

Tư duy xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn

Lê Ngọc Hùng^(*)

Tóm tắt: Bài viết trình bày ngắn gọn về tư duy xã hội trên cơ sở tổng quan một số nghiên cứu, quan niệm chủ yếu từ góc độ xã hội học. Tư duy xã hội là tư duy của một xã hội toàn thể nhằm giải quyết vấn đề nảy sinh của xã hội đó. Một số ví dụ được nêu ra trong bài này chủ yếu nhằm làm rõ các biểu hiện và các chức năng của tư duy xã hội, qua đó có thể gợi mở một số hướng nghiên cứu tiếp theo về các loại hình tư duy xã hội, các chức năng và phi/phản chức năng của tư duy xã hội trong xã hội hiện đại, nhất là ở xã hội Việt Nam đang trên con đường đổi mới, sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển bao trùm và bền vững.

Từ khóa: Tư duy xã hội, Biến đổi xã hội, Cấu trúc xã hội, Phát triển bền vững, Phát triển bao trùm

Triết gia nổi tiếng René Descartes đã phát biểu: “Tôi tư duy tức là tôi tồn tại”. Vậy, tư duy cá nhân phải là tiêu chuẩn của sự tồn tại cá nhân?! Còn với xã hội thì sao? Học theo Descartes, có thể nói “xã hội tư duy tức là xã hội tồn tại”. Tư duy xã hội được hiểu là suy nghĩ, nhìn nhận, đánh giá, giải thích, lý giải của xã hội tổng thể nhằm cải biến xã hội, thay đổi thế giới. Các nhà nghiên cứu từ xưa đến nay đều quan tâm nghiên cứu tư duy xã hội (social thinking, societal thinking) để chỉ ra các đặc điểm, tính chất và chức năng của nó. Khác với tư duy cá nhân, tư duy xã hội liên tục hình thành, vận động và biến đổi trong mối quan hệ qua lại với con người và xã hội.

Có thể định nghĩa, tư duy xã hội là chiến lược tư duy của xã hội để kiến tạo xã hội, cải biến thế giới theo mục đích của xã hội. Tư duy xã hội phản ánh cách cảm, cách nghĩ, cách biểu hiện, cách hành động, cách sinh sống, cách sản xuất, kinh doanh và biến đổi thế giới. Tư duy xã hội là tư duy của nhóm xã hội, của cả một xã hội nhất định về một hay hơn một vấn đề mà nhóm đó, xã hội đó quan tâm.

Nhà bác học người Pháp Marcel Mauss (1872-1950), tác giả cuốn sách “Essai sur le don, forme archaïque de l'échange” xuất bản năm 1925^(*) coi *xã hội là tổng thể xã hội*. Do vậy, tư duy xã hội là tư duy của tổng thể xã hội, toàn thể xã hội về những vấn đề thuộc toàn thể xã hội chứ

^(*) GS.TS., Viện Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: hungxhh@gmail.com

^(*) Marcel Mauss (2011), *Luận về biếu tặng: Hình thức và lý do của sự trao đổi trong các xã hội cổ sơ*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

không phải tư duy xã hội theo nghĩa hẹp chỉ nói về khía cạnh xã hội phân biệt với các khía cạnh khác như kinh tế, văn hóa, giáo dục. Theo nghĩa hẹp tư duy xã hội dịch ra tiếng Anh phải là “social thinking”, theo nghĩa rộng mà ở đây đang tập trung bàn luận cần dịch ra tiếng Anh là “societal thinking”.

Từ Karl Marx đến Jean-Francois Lyotard: Từ truyền thống đến hậu hiện đại

Theo Karl Marx (1818-1883), xã hội có sự phân chia giai cấp cho nên có giai cấp thống trị và giai cấp bị trị và Marx chỉ rõ tư tưởng của giai cấp thống trị là tư tưởng thống trị xã hội^(*), từ đó suy ra tư duy của giai cấp thống trị là tư duy thống trị xã hội.

Mặc dù Marx có nói đến tư duy xã hội, nhưng ông chủ yếu nói đến tư duy cá nhân và tư duy giai cấp. Từ khi ra đời đến nay, triết học chủ yếu tập trung vào vấn đề cơ bản của nó với một mặt là con người có nhận thức được thế giới hay không chứ không phải xã hội có nhận thức được thế giới hay không.

Nội dung quan trọng mang tính thực tiễn trong quan niệm của Marx về tư duy là sự chuyển biến từ tư duy nhằm hiểu biết thế giới thành tư duy nhằm thay đổi thế giới, từ tư duy trong thế giới của tinh thần

sang tư duy trong thế giới của hành động. Nhưng tư duy của một cá nhân, của một con người riêng lẻ không đủ để cải tạo thế giới mà phải là tư duy của nhiều người, tư duy của xã hội, tư duy của thế giới mới có thể cải biến được thế giới. Do vậy có thể nói triết học đương đại cần đặt vấn đề nghiên cứu về mối quan hệ giữa tư duy và xã hội.

Nhà triết học xã hội hậu hiện đại Jean Francois Lyotard (1924-1998) nhấn mạnh tới sự chuyển hóa từ tư duy có giá trị tiêu dùng để thỏa mãn trí tò mò của cá nhân thành tư duy có giá trị trao đổi để thỏa mãn nhu cầu của thị trường, của xã hội. Tư duy có giá trị tiêu dùng khi con người chỉ tò mò muốn biết xung quanh mình như thế nào. Khi đó sản phẩm của tư duy là việc đáp ứng nhu cầu tò mò, ham hiểu biết của cá nhân. Dần dần trong sự phát triển của xã hội, tư duy cũng giống như mọi thứ khác trở thành hàng hóa đặc biệt, thành một loại hoạt động đặc biệt của con người, tư duy không chỉ có giá trị tiêu dùng để thỏa mãn trí tò mò, mà còn có giá trị trao đổi để thỏa mãn nhu cầu thị trường, nhu cầu của người khác, nhu cầu của xã hội. Đây là sự phát triển rất lớn trong tư duy nói chung và tư duy xã hội nói riêng. Cần ghi nhận rằng Marx đã nói đến ý tưởng này khi đưa ra khái niệm hàng hóa, tuy nhiên ông không bàn sâu về tư duy xã hội cũng như không bàn kỹ về quá trình tư duy trở thành một loại hàng hóa đặc biệt (Jean-Francois Lyotard, 2008).

Émile Durkheim: Tư duy xã hội như là một sự kiện xã hội

Học theo Émile Durkheim (1858-1917), có thể hỏi: tư duy xã hội biến thành tư duy cá nhân như thế nào? Câu trả lời là thông qua quá trình xã hội hóa cá nhân mà tư duy xã hội trở thành tư duy cá nhân, cụ thể

(*) Theo quan niệm này của Marx, chúng ta có thể suy luận tiếp rằng trong một xã hội như vậy tư duy của giai cấp thống trị là tư duy thống trị trong xã hội có sự phân chia thành giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Đây là nhân mạnh đến sự phân hóa xã hội thành hai giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, và tương ứng có tư duy thống trị và tư duy bị trị. Nhưng xã hội phân hóa thành nhiều giai tầng, nhiều nhóm và nhiều cộng đồng xã hội. Do đó, tư duy xã hội cũng phân hóa thành nhiều loại tư duy xã hội tương ứng với các giai tầng, nhóm, cộng đồng xã hội. Xã hội có sự phân tầng xã hội cho nên tư duy cũng có sự phân tầng tư duy xã hội.

như sau. Theo chức năng luận của Durkheim, sự kiện xã hội là bất kỳ một phương cách hoạt động xã hội nào có tính phổ biến trong xã hội tồn tại riêng, độc lập, tách biệt với các cá nhân và nó có khả năng tác động đến cá nhân như một sự cưỡng chế từ bên ngoài. Từ đây có thể hiểu tư duy xã hội là một loại sự kiện xã hội có khả năng ảnh hưởng, tác động đến tư duy, tình cảm, hành động của các cá nhân trong xã hội. Edgar Morin - nhà triết học xã hội người Pháp cũng nói nhiều về giáo dục và cho rằng, một trong những chức năng của giáo dục là xã hội hóa theo nghĩa cá nhân học hỏi các kinh nghiệm của xã hội để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nhất định đối với xã hội. Cả Durkheim và Morin đều nhấn mạnh đến chức năng xã hội hóa của giáo dục, tuy nhiên cả hai ông đều không nói rõ một nội dung cơ bản, quan trọng là xã hội hóa góp phần biến tư duy xã hội thành tư duy cá nhân. Quá trình xã hội hóa tư duy này cũng tuân theo các quy luật của xã hội hóa nói chung. Ví dụ, một khi luật pháp được ban hành thì chúng ta phải tuân theo và lúc đầu sự tuân theo mang tính chất ép buộc, cưỡng chế nhưng dần dần nhờ quá trình xã hội hóa gồm cả tuyên truyền, giáo dục mà việc tuân theo pháp luật trở thành tự giác. Nhưng tư duy của mỗi cá nhân là tư duy của xã hội được xã hội hóa, được nhập tâm và được cải biến bởi cá nhân rồi sau đó được hiện thực hóa trong xã hội (Émile Durkheim, 2012).

Claude Lévi-Strauss: Nhân học về tư duy xã hội

Claude Lévi-Strauss (1908-2009) là một nhà xã hội nhân học nghiên cứu về hệ thống xã hội và cấu trúc xã hội mà dựa vào đó chúng ta có thể nói về cấu trúc tư duy xã hội. Xã hội có cấu trúc mà chúng ta phải tuân theo, nhưng Claude Lévi-

Strauss cho rằng đôi khi chúng ta xây dựng xã hội theo cấu trúc mà chúng ta cho là đúng, nghĩ là đúng, tư duy là đúng. Điều này cũng tương tự như việc chúng ta nghĩ ra một bức tranh về một ngôi nhà, thiết kế ra ngôi nhà trên giấy rồi căn cứ vào đó chúng ta xây dựng ngôi nhà. Theo ông, xã hội có các cấu trúc tư duy, chúng ta lựa chọn cấu trúc tư duy và áp dụng chúng trong thực tế. Những điều này được Claude Lévi-Strauss trình bày trong cuốn sách “Nhiệt đới buồn” nổi tiếng của ông được xuất bản năm 1955, được dịch và xuất bản ở Việt Nam năm 2009. Trong sách này, ông có một đoạn kể đặc sắc về quan niệm của người thổ dân về “tự nhiên” và “xã hội” như sau: khi đến nơi có người dân da đỏ, một nhà nghiên cứu thắc mắc hỏi họ vẽ các hình sắc lên mặt để làm gì? Người dân bản địa trả lời là phải vẽ thế để không giữ nguyên trạng thái tự nhiên vì nếu giữ nguyên thì chẳng khác gì súc vật^(*). Trong xã hội loài người, phụ nữ trang điểm tốt hoặc nhiều hơn, phổ biến hơn nam cho nên có thể nói tính xã hội, trình độ xã hội của phụ nữ cao hơn nam giới rất nhiều (!) (Claude Lévi-Strauss, 2009).

(*) Tại sao các nhà nhân học nói riêng và các nhà xã hội học nói chung hay nghiên cứu về dân tộc cổ xưa hoặc nghiên cứu những thổ dân còn đang giữ trạng thái xã hội nguyên thủy? Rất đơn giản vì nghiên cứu những đối tượng như vậy thì mới có thể phát hiện ra thực chất, bản chất thuần khiết chưa bị ảnh hưởng, chưa bị pha tạp bởi cái gọi là “văn minh”, “hiện đại”. Cũng giống như chúng ta tìm những hòn đá nguyên sơ, những mẫu vật ít bị tạp chất để nghiên cứu và hiểu rõ về nó hơn là khi nghiên cứu những mẫu bị pha tạp. Nghiên cứu về xã hội nguyên thủy vẫn còn rơi rớt lại trong thế giới ngày nay sẽ giúp ta hiểu rõ xã hội loài người hơn là nghiên cứu những xã hội hiện đại đã và đang bị pha tạp, biến đổi rất nhiều so với xã hội gốc, xã hội nguyên thủy thô sơ. Có thể áp dụng cách nghiên cứu như vậy vào tìm hiểu tư duy xã hội được không cũng là một vấn đề đặt ra về mặt phương pháp luận.

Erich Fromm: Khoa học nhân văn về tư duy xã hội

Erich Fromm (1900-1980) là nhà tâm lý học, đồng thời là nhà xã hội học đã viết cuốn sách đặc biệt “Escape from Freedom” năm 1944 nói đến tính cách dân tộc và tư duy xã hội. Theo ông, mỗi giai tầng đều có tính cách của cả dân tộc và tính cách của cả một giai tầng xã hội tương ứng^(*). Vì vậy, cũng có thể nói tư duy của cả một giai tầng xã hội và tư duy của cả xã hội.

Quan trọng ở đây là trong xã hội có những tính cách khác nhau, không chỉ tính cách cá nhân mà tính cách của nhóm người, hơn thế nữa là tính cách của giai tầng xã hội và tính cách đó ảnh hưởng đến số phận của đất nước. Ví dụ vào những năm 1940 ở Đức phổ biến là tính cách rất độc đoán chuyên quyền. Sở dĩ như vậy là vì, ở đó có một nhóm người sẵn sàng thống trị người khác, ngược lại có rất nhiều người muốn được thống trị bởi nhóm người thống trị. Tương tự, có thể nói trong một xã hội có tư duy độc đoán và đương nhiên có loại tư duy máy móc, tư duy dân chủ và loại tư duy tự ý. Tư duy soi sáng và dẫn dắt hành động con người

(*) Fromm nghiên cứu về xã hội Đức lúc bấy giờ cái thời mà phát xít Đức đang phát triển mạnh vào những năm 1940 (sau này ông trốn thoát sang Hoa Kỳ năm 1942). Ông phân biệt và phát hiện thấy xã hội có tính cách độc đoán: cả một dân tộc có tính cách độc đoán và Đức là một điển hình lúc bấy giờ, cả dân tộc Đức có tính cách độc đoán. Nếu có thời gian chúng ta tìm hiểu thêm sẽ thấy tính cách độc đoán gồm có hai mặt: một mặt là hoặc người độc đoán đó sẽ đi tìm người khác để cai trị, thống trị hoặc họ sẽ đi tìm người khác để họ được bị trị. Tính cách máy móc: trong xã hội cũng có loại người có tính cách máy móc, tức là chỉ nghe một chiều, không bao giờ nghĩ đến chiều thứ hai hay không dám nghĩ chiều ngược lại, không dám nghĩ chiều khác và cũng không nghe nổi ý kiến khác ý kiến của mình. Đây là tính cách máy móc trái ngược với tính cách dân chủ.

đến hành động tự ý là tư duy tự ý. Đó là tư duy hiểu biết được cuộc sống, hiểu biết mình là ai trong xã hội, đó là tư duy tự động, tự động không có nghĩa là tự tạo, mà hiểu theo nghĩa là bình tĩnh, hiểu theo nghĩa là nắm bắt được quy luật và hành động theo quy luật (Erich Fromm, 2007).

Trở lại quan niệm của Lyotard trong cuốn “The Postmodern Condition” về sự biến đổi tri thức và tư duy trong hoàn cảnh hậu hiện đại như hoàn cảnh của đất nước phát triển cao, ví dụ như Mỹ, Anh, Pháp, Đức. Trong hoàn cảnh hậu hiện đại, theo Lyotard, tư duy không còn độc quyền của một nhóm người như tầng lớp trí thức, bộ não của xã hội, không còn thuộc kiến trúc thượng tầng nữa mà tư duy thuộc về xã hội với tất cả các thành phần, các giai tầng xã hội với các cấu trúc phức tạp của nó. Tuy nhiên cần lưu ý là tư duy cá nhân, tư duy nhóm trở thành tư duy xã hội, tư duy của tất cả con người có lẽ chỉ xảy ra ở xã hội hậu hiện đại về văn hóa, hậu công nghiệp về kinh tế, tức là ở xã hội phát triển bậc cao. Đó là xã hội về mặt nghề nghiệp có trên 50% số người làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, đồng thời về trình độ có trên 50% số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật bậc cao. Chỉ trong xã hội hậu hiện đại như vậy, tư duy mới không còn thuộc về bộ não của xã hội, không thuộc về những thành phần thống trị nắm tinh thần của xã hội mà tư duy thuộc về tất cả mọi người, thành tư duy xã hội theo nghĩa rộng nhất của từ ngữ này. Mặc dù vậy, trên thực tế tư duy xã hội ở một xã hội hậu hiện đại vẫn bị kiểm soát, bị nắm giữ và bị phân phối theo quy luật của sự phân hóa xã hội và phân tầng xã hội.

Edgar Morin: Khoa học hiện đại về tư duy xã hội

Edgar Morin (1921) là nhà bác học người Pháp đã in một loạt sách và nhiều

sách của ông được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt. Sách của ông bàn nhiều về tư duy cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Trước đây, nói đến tư duy là nói đến sản phẩm của não bộ. Triết học định nghĩa tư duy là đặc tính, thuộc tính của vật chất ở trình độ tổ chức cao nhất, đó là bộ não của con người. Sang thế kỷ XXI, cần phải mở rộng tư duy cá nhân, tư duy con người sang tư duy xã hội, tư duy của toàn thể xã hội. Xuất hiện cả thuật ngữ mới như “tư duy toàn cầu” để phản ánh sự thay đổi của tư duy trong xã hội thế kỷ XXI (Edgar Morin, 2009).

Phân tích một số biểu hiện của tư duy xã hội ở Việt Nam

Về mặt lý luận, những điều trình bày ở trên cho thấy tư duy xã hội là một bộ phận của đối tượng nghiên cứu của xã hội học với tính cách là khoa học về mối quan hệ giữa con người và xã hội (Lê Ngọc Hùng, 2013). Tiếp theo đây, cũng từ góc độ khoa học này, chúng ta phân tích một số ví dụ thực tế về tư duy xã hội ở Việt Nam.

Ví dụ thứ nhất là, *tư duy xã hội thể hiện ở tư duy xã hội đối phó* trong trường hợp bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy. Quy định này được chính thức ban hành năm 2007 theo Nghị định số 32 của Chính phủ. Đến nay kết quả là, tỷ lệ chấp hành đã đạt rất cao. Tuy nhiên, một tỷ lệ cao không kém là số người đội mũ giả, kém chất lượng và chỉ một thiểu số người đội mũ bảo hiểm đạt chất lượng. Qua đó có thể thấy, việc đội mũ bảo hiểm để an toàn cho mình mà lại sử dụng mũ bảo hiểm giả thì việc làm đó chỉ là đối phó, và không phải một số ít người đối phó mà nhiều người đối phó với quy định. Hành động đối phó gắn liền với “tư duy đối phó” của xã hội thể hiện ở tư duy đối phó của cá nhân và hành động đối

phó của cá nhân. Tư duy đối phó với quy định đội mũ bảo hiểm dẫn đến hành động chi tiêu xã hội: nhiều tỷ đồng của xã hội đã được chi ra để mua mũ bảo hiểm kém chất lượng. Điều này có nghĩa là tư duy đối phó không còn chỉ khu trú trong bộ não cá nhân, mà đã hiện thực hóa trong hành động của người dân với việc mua và đội mũ bảo hiểm kém chất lượng để đối phó với quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy. Điều đáng chú ý ở đây là, có tư duy xã hội mang ý nghĩa tiêu cực, gây rủi ro cho cá nhân và xã hội, trong trường hợp ở đây là lãng phí và nguy hiểm đến sức khỏe con người trong tai nạn giao thông liên quan đến người đội mũ bảo hiểm kém chất lượng.

Ví dụ thứ hai cho thấy, có tư duy xã hội với chức năng tích cực, đó là chức năng *phản biện xã hội của tư duy xã hội*. Biểu hiện của loại tư duy này là dư luận xã hội, thảo luận xã hội. Dư luận xã hội phản ánh tư duy, thái độ và xu hướng hành động của một nhóm xã hội đối với những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của họ. Trong xã hội hiện đại, tư duy xã hội thể hiện rõ qua dư luận xã hội. Có thể nêu trường hợp cụ thể về tư duy xã hội thể hiện ở phản biện xã hội trong sự kiện cải tạo Chợ 19/12 ở Hà Nội vào năm 2008: UBND thành phố Hà Nội đưa ra chủ trương xây dựng trung tâm thương mại ở Chợ 19/12 vào tháng 3/2008; Công ty TNHH Thủ Đô đã bỏ ra khoảng 10 tỷ đồng để làm luận chứng về tính khả thi của dự án xây dựng biến chợ này thành trung tâm thương mại và hơn 500 người đã đồng ý di dời, tức là một số lượng người rất lớn đã đồng ý với cái chủ trương dự án đó. Thế nhưng, trước yêu cầu của dư luận xã hội mà cốt lõi của nó là tư duy xã hội thì các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội đã phải ra quyết định

dừng dự án xây dựng trung tâm thương mại mà thay vào đó là xây dựng con đường và một đài kỷ niệm ở bên đường^(*). Cho đến thời điểm đó có lẽ không nhiều dư luận xã hội mang đến thành công như là dư luận xã hội về việc xây dựng trung tâm thương mại ở khu Chợ 19/12: chỉ trong vòng một thời gian từ tháng 3 đến tháng 12 thì lập tức đã phải dừng lại cả một quyết định của cơ quan công quyền để ban hành một quyết định khác phù hợp^(**). Dư luận xã hội và cùng với nó là tư duy xã hội trở nên linh hoạt, năng động nhờ phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại được kết nối mạng Internet^(***).

(*) Có thể thấy rõ ở sự kiện này cái chức năng phản biện xã hội của dư luận xã hội mà trong sâu xa của nó là tư duy xã hội. Trực tiếp ở đây là dư luận xã hội không đồng tình với việc xây trung tâm thương mại ở cái nơi có chợ mà yêu cầu xây dựng con đường. Trong tư duy xã hội đó có một nhóm là hạt nhân của tư duy xã hội, đó là tư duy của một nhóm người có hiểu biết, có tri thức về lịch sử, tri thức về kiến trúc đã phân tích tình hình, đưa ra ý kiến và gợi ý giải pháp được nhiều người khác ủng hộ và dẫn đến kết quả nhất định (Xem: Văn Anh, Lê Nhung, *Chủ tịch Hà Nội: Thư ông Dương Trung Quốc là gợi ý*, <http://vnn.vietnamnet.vn/chinhtri/2008/12/818095/>; <http://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/-20141/ha-noi-dung-du-an-trung-tam-thuong-mai-tai-cho-19-12>).

(**) Một ví dụ nữa là tư duy xã hội kiểu định kiến. Có một thời cả xã hội có tư duy định kiến cho rằng, cứ thuê mướn lao động là bóc lột lao động và cả xã hội định kiến rằng người giàu là người không trung thực, là người bóc lột và do vậy cần phải bị đấu tranh, trừng trị, thù tiêu. Ngày nay vẫn còn những tư duy định kiến xã hội, ví dụ định kiến rằng công việc nội trợ là thiên chức của phụ nữ, vì thế công cuộc bình đẳng giới là sự nghiệp lâu dài và khó khăn. Đây là biểu hiện rất rõ của tư duy xã hội theo lối định kiến không nắm rõ được bản chất của sự vật hiện tượng, đây không chỉ là tư duy của một cá nhân mà của cả xã hội.

(***) Điều này thể hiện rằng xã hội tin học hóa và xã hội chưa tin học hóa là khác nhau. Và sự khác nhau đó thể hiện ở tư duy của lãnh đạo, quản lý. Nhưng đôi khi chúng ta lại mang tư duy của xã hội chưa tin học hóa sang xã hội tin học hóa, khi đó

Tóm lại, tư duy xã hội biến đổi và phát triển theo sự phát triển của xã hội. Trong xã hội hiện đại, các yếu tố như dân chủ, tin học hóa ảnh hưởng mạnh đến sự hình thành, biến đổi và phát triển của tư duy xã hội, đồng thời tư duy xã hội có sự tác động trở lại tới sự phát triển, tới sự lãnh đạo, điều hành, quản lý các quá trình của xã hội. Tư duy xã hội có tác động tích cực cũng như tiêu cực tới con người, đặc biệt khi tư duy xã hội ở mức độ dân trí còn nhiều hạn chế, hoặc có sự phân hóa bất bình đẳng về tư duy thì sự lạm dụng về tư duy xã hội là một nguy cơ rất lớn. Sự phân biệt tư duy thống trị và tư duy bị trị trở thành sự phân hóa xã hội sâu sắc trong xã hội tin học hóa ngày nay. Điều này rất dễ trở thành nguy cơ lạm dụng thông tin làm phương hại sự tự do, dân chủ xã hội. Rủi ro ngược lại là sự vi phạm

chúng ta sẽ mắc sai lầm. Ví dụ, chúng ta không để ý sự hình thành mạng lưới xã hội lỏng lẻo, năng động mà chúng ta lại mang tư duy của xã hội như là một hệ thống chặt chẽ hay hệ thống các quan hệ mâu thuẫn rồi lúc nào cũng có thể nhìn ra mâu thuẫn để rồi phải luôn luôn cảnh giác, đề chừng và cường chế. Có lẽ cần xem xét cách tư duy xã hội như vậy xem có phù hợp với xã hội đang tin học hóa hay không. Vì mục tiêu kinh tế, lúc nào chúng ta cũng tư duy nhằm tăng năng suất lao động, đó là trong xã hội cũ, trước đây. Trong xã hội ngày nay làm như vậy là chưa đủ, đôi khi chúng ta cần phải tư duy khác là làm thế nào giảm bớt lao động mà vẫn giữ năng suất lao động cao thậm chí vẫn tăng được năng suất lao động mà vẫn đem lại sự hài lòng của xã hội; ngày nay xã hội phát triển theo kiểu mới mang tính đổi mới, sáng tạo, bao trùm và bền vững chứ không phải chỉ dựa vào các yếu tố nguồn lực như vốn tài chính, vốn thiết bị, vốn tài nguyên và vốn lao động giá rẻ. Xã hội ngày nay phát triển trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả và sự hài lòng một cách bền vững với sự tham gia của tất cả mọi người. Đây là tư duy xã hội theo kiểu mới mang tính kiến tạo, sáng tạo trong xã hội ngày nay, nhất là trong xã hội hậu hiện đại, xã hội tin học hóa, xã hội toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.

quyền riêng tư, vi phạm quyền bí mật cá nhân trong xã hội tin học hóa gắn với sự độc đoán, chuyên quyền. Những vấn đề xã hội này trở thành đối tượng của tư duy xã hội và cần được giải quyết trên cơ sở tư duy xã hội sáng tạo dựa vào bằng chứng khoa học □

Tài liệu tham khảo

1. Émile Durkheim (2012), *Các quy tắc của phương pháp xã hội học*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
2. Erich Fromm (2007), *Trốn thoát tự do*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

3. Lê Ngọc Hùng (2013), *Lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Claude Levi-Strauss (2009), *Nhiệt đới buồn*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Jean-Francois Lyotard (2008), *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Edgar Morin (2009), *Nhập môn tư duy phức hợp*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
7. Marcel Mauss (2011), *Luận về biếu tặng: Hình thức và lý do của sự trao đổi trong các xã hội cổ sơ*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

(tiếp theo trang 31)

Nhìn chung mặt bằng nhận thức về BHXH nói chung và BHYT nói riêng của người dân nông thôn ven đô ở địa bàn khảo sát còn rất nhiều hạn chế và thiếu hụt, điều đó cho thấy những bất cập và yếu kém của hoạt động thông tin và tuyên truyền về chính sách BHXH nói chung và BHYT nói riêng hiện nay ở nông thôn. Thực tế này đòi hỏi cần có giải pháp khắc phục để đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ phổ cập BHYT toàn dân như mục tiêu quốc gia đặt ra □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2010), *Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân*

dân giai đoạn 2011-2015, http://jahr.org.vn/index.php?option=com_content&view=article&catid=45:vu-ke-hoach&id=180:k-hoach-5-nm-nganh-y-t-2011-2015&Itemid=60&lang=en.

2. Bộ Y tế (2016), *Báo cáo Tổng quan ngành Y tế năm 2015: Tăng cường y tế cơ sở hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân*, Nxb. Y học, Hà Nội.
3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, *Báo cáo tổng kết các năm từ 2007- 2015*, <http://www.baohiemxahoi.gov.vn/>
4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2016), *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2016*, <http://www.baohiemxahoi.gov.vn/>.
5. *Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2014*.